

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 28/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

TRỊNH T L, sinh năm 1975, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 8, ấp Phước L, xã Phước H, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K; sinh năm: 1951 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1952; gia đình bị cáo có 05 anh em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Tại Bản án số 05/HSST ngày 21/01/1998 của Tòa án nhân dân huyện Long Đất tuyên phạt Trịnh T L 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/1998. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội mới (tháng 6/2023) bị can L chưa thi hành xong phần án phí dân sự và án phí hình sự theo bản án số: 05/HSST ngày 21/01/1998.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/4/2024 (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông L Hoàng S, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ 8 ấp Phước Lợi, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ một ngày tháng 6/2023 (do đã lâu nên không nhớ chính xác ngày cụ thể) Trịnh T L (sinh năm: 1975, nơi thường trú: tổ 8, ấp Phước L, xã Phước H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT) sau khi đi nhậu về đã đi bộ đến nhà ông L

Hoàng S (sinh năm: 1985, gần nhà của L) với ý định tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này L đi theo lối từ phía sau nhà ông S và do cửa sau nhà ông S không đóng nên L đi vào trong nhà ông S từ cửa sau. L quan sát xung quanh phòng ngủ thấy mọi người trong nhà ông S đã ngủ và có 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A32 màu đen đang được sạc pin để dưới nền nhà nên L đi đến lấy chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà theo lối vào ban đầu. Về đến nhà, L cất điện thoại trong yên xe máy của L, khi nào sử dụng thì lấy ra sạc pin rồi sử dụng, không sử dụng thì L cất điện thoại lại vào trong yên xe.

Vào đầu tháng 02/2024, gia đình ông S phát hiện L đang sử dụng chiếc điện thoại nên đã đến Cơ quan Công an xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ để trình báo lại toàn bộ sự việc.

Qua làm việc, Trịnh T L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. (BL: 86 - 103).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Đất Đỏ kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số IMEL (khe 1) 355870666799223, số IMEL (khe 2) 357848356799222, số sê ri: RF8RA0NL24Z tại thời điểm định giá tháng 06/2023 có giá trị 2.500.000 đồng (Bút lục số: 34-44).

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị can Trịnh T L phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị can.

Năm 1998 bị kết án và chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”.

* Vật chứng thu giữ và xử L:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số IMEL (khe 1) 355870666799223, số IMEL (khe 2) 357848356799222, số sê ri: RF8RA0NL24Z, hiện trạng máy đã cũ, nứt màn hình. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu của ông L Hoàng S (sinh năm: 1985 – bị hại trong vụ án). Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã trả chiếc điện thoại trên cho ông S quản L.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông L Hoàng S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSĐĐ ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Trịnh T L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh T L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị hại ông L Hoàng S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ một ngày tháng 6 năm 2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Trịnh T L đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông L Hoàng S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen trị giá 2.500.000 đồng khi ông S đang cấm sặc để dưới nền nhà thuộc tổ 8, ấp Phước L, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hành vi của bị cáo Trịnh T L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Năm 1998 bị cáo bị kết án và chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông L Hoàng S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số IMEI (khe 1) 355870666799223, số IMEI (khe 2) 357848356799222, số sê ri: RF8RA0NL24Z, hiện trạng máy đã cũ, nứt màn hình. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu của ông L Hoàng S (sinh năm: 1985 – bị hại trong vụ án). Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã trả chiếc điện thoại trên cho ông S quản lý là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh T L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Trịnh T L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử L vật chứng: Không.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh T L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/7/2024); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- PV 06 Phòng hồ sơ NV CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu